Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu
Thời gian ký: 05.02.2020 10:04:29 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2020/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/ 2013 và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/ 11/ 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/ 2018 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/ 7/2019 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh

toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Sở Y tế - Sở Tài chính tại Tờ trình số 03/TTr-SYT ngày 03/01/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 và thay thế Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ tỉnh và đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tiến Dũng

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2020/QĐ-UBND Ngày 21 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc ngành Y tế, gồm: Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh; các Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh có thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh; Trung tâm y tế các huyện, thành phố; các Phòng khám đa khoa khu vực; các Trạm y tế xã, phường, thị trấn và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).

b) Người bệnh chưa tham gia bảo hiểm y tế; người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế nhưng đi khám bệnh, chữa bệnh hoặc sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được quy định tại Quyết định này thực hiện theo Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND), cụ thể:

a) Giá dịch vụ khám bệnh, kiểm tra sức khỏe thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND;

b) Giá dịch vụ ngày giường điều trị thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND;

c) Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm thực hiện theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND;

d) Bổ sung ghi chú của một số dịch vụ kỹ thuật đã được Bộ Y tế xếp tương đương tại các Quyết định của Bộ Y tế thực hiện theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về việc

sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

2. Nguyên tắc áp dụng giá dịch vụ:

a) Các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh; Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh có chức năng khám bệnh, chữa bệnh; Trung tâm y tế các huyện, thành phố thực hiện cả hai chức năng phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh đã được xếp hạng thì áp dụng mức giá của bệnh viện hạng tương đương.

b) Các cơ sở khám, chữa bệnh chưa được phân hạng thì áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV.

c) Đối với phòng khám đa khoa khu vực:

- Trường hợp được cấp giấy phép hoạt động bệnh viện hoặc thuộc trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế: Áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV;

- Trường hợp chỉ làm nhiệm vụ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú: Áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV. Đối với trường hợp được Sở Y tế quyết định có giường lưu: Áp dụng mức giá bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV. Số ngày được thanh toán tối đa 03 ngày/người/đợt điều trị. Không thanh toán tiền khám bệnh trong trường hợp đã thanh toán tiền giường lưu.

d) Trạm y tế xã, phường, thị trấn và Phòng khám bác sỹ gia đình (nếu có), y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức, trường học:

- Mức giá khám bệnh: Áp dụng mức giá của trạm y tế xã. Mức giá các dịch vụ kỹ thuật bằng 70% mức giá của các dịch vụ tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND;

- Đối với các trạm y tế được Sở Y tế quyết định có giường lưu: Áp dụng mức giá giường bệnh bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND.

e) Đối với các dịch vụ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức giá cụ thể tại Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND thì áp dụng theo mức giá được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

Đối với các dịch vụ kỹ thuật chưa được quy định mức giá cụ thể tại Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND đồng thời cũng chưa được xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện thì áp dụng theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung bởi

Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 được Bộ Y tế xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện.

f) Trường hợp các phẫu thuật, thủ thuật chưa được quy định mức giá tại Phụ lục III Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND, đồng thời cũng chưa được Bộ Y tế xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện thì áp dụng mức giá được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định theo từng loại phẫu thuật, thủ thuật tại mục "phẫu thuật, thủ thuật còn lại khác" của từng chuyên khoa quy định tại Phụ lục III Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND.

3. Điều khoản chuyển tiếp: Đối với người bệnh đang điều trị nội trú, ngoại trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước ngày 01 tháng 01 năm 2020 nhưng ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị sau ngày 01 tháng 01 năm 2020 thì áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Sử dụng nguồn thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND đã bao gồm các chi phí trực tiếp và tiền lương để bảo đảm cho việc khám bệnh, chăm sóc, điều trị người bệnh và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế; cụ thể như sau:

1. Các chi phí trực tiếp tính trong mức giá khám bệnh

a) Chi phí về quần áo, mũ, khẩu trang, ga, gối, đệm, chiếu, văn phòng phẩm, găng tay, bông, băng, cồn, gạc, nước muối rửa và các vật tư tiêu hao khác phục vụ công tác khám bệnh;

b) Chi phí về điện; nước; nhiên liệu; xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế (rắn, lỏng); giặt, là, hấp, sấy, rửa, tiệt trùng đồ vải, dụng cụ thăm khám; chi phí vệ sinh và bảo đảm vệ sinh môi trường; vật tư, hóa chất khử khuẩn, chống nhiễm khuẩn trong quá trình khám bệnh;

c) Chi phí duy tu, bảo dưỡng nhà cửa, trang thiết bị, mua sắm thay thế các tài sản, công cụ, dụng cụ như: Điều hòa, máy tính, máy in, máy hút ẩm, quạt, bàn, ghế, giường, tủ, đèn chiếu sáng, các bộ dụng cụ, công cụ cần thiết khác trong quá trình khám bệnh.

2. Các chi phí trực tiếp tính trong giá dịch vụ ngày giường điều trị

a) Chi phí về quần áo, mũ, khẩu trang, chăn, ga, gối, đệm, màn, chiếu; văn phòng phẩm; găng tay sử dụng trong thăm khám, tiêm, truyền, bông, băng, cồn, gạc, nước muối rửa và các vật tư tiêu hao khác phục vụ công tác chăm sóc và điều trị hằng ngày (kể cả các chi phí để thay băng vết thương hoặc vết mổ đối với người bệnh nội trú, trừ các trường hợp được thanh toán ngoài mức giá ngày giường bệnh quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 7 Thông tư 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế); điện cực, cáp điện tim, băng đo huyết áp, dây cáp SPO2 trong quá trình sử dụng máy theo dõi bệnh nhân đối với giường hồi sức cấp cứu, hồi sức tích cực.

Riêng chi phí về thuốc, máu, dịch truyền, một số vật tư y tế (ngoài các vật tư nêu trên); các loại bơm tiêm, kim tiêm, kim lấy thuốc dùng trong tiêm, truyền, bơm cho ăn; dây truyền dịch, ống nối, dây nối bơm tiêm điện, máy truyền dịch dùng trong tiêm, truyền; khí ôxy, dây thở ôxy, mask thở ôxy (trừ các trường hợp người bệnh được chỉ định sử dụng dịch vụ thở máy) chưa tính trong cơ cấu giá tiền giường bệnh, được thanh toán theo thực tế sử dụng cho người bệnh.

b) Các chi phí quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này phục vụ việc chăm sóc và điều trị người bệnh theo yêu cầu chuyên môn.

3. Các chi phí trực tiếp tính trong giá dịch vụ kỹ thuật y tế

a) Chi phí về quần áo, mũ, khẩu trang, ga, gối, đệm, chiếu, đồ vải; văn phòng phẩm; thuốc, dịch truyền, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế sử dụng trong quá trình thực hiện các dịch vụ, kỹ thuật y tế;

b) Các chi phí quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này phục vụ cho việc thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu chuyên môn.

4. Chi phí tiền lương tính trong giá khám bệnh, ngày giường bệnh và các dịch vụ kỹ thuật y tế, gồm:

a) Tiền lương ngạch bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập và mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;".

b) Phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch.

5. Chi phí tiền lương trong giá dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều này không bao gồm các khoản chi theo chế độ do ngân sách nhà nước bảo đảm quy định tại các văn bản sau đây:

a) Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Thông tư Liên tịch số 06/2010/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2010 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 64/2009/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Điểm a, khoản 8 Điều 6 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9

năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

d) Phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật (sau đây gọi tắt là phụ cấp đặc thù) theo quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch.

Điều 4. Quản lý nguồn thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Số tiền thu được từ các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước sau khi trang trải các khoản chi phí nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, toàn bộ số thu còn lại được sử dụng theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Các khoản chi phải thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

2. Việc thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế phải sử dụng hoá đơn theo mẫu quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính, một liên của hoá đơn phải trả cho người bệnh.

3. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế và Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế và các văn bản quy định hiện hành.

4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh phải thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ 6 tháng và hàng năm về quyết toán thu, nộp, sử dụng nguồn thu phí dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

b) Phê duyệt danh mục kỹ thuật, xét nghiệm theo phân tuyến kỹ thuật cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến tuyến xã.

c) Chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc; tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm theo quy định.

d) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc cải thiện điều kiện phục vụ cho người bệnh; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế phục vụ khám, chữa bệnh; tăng cường giáo dục y đức, tinh thần, thái độ phục vụ người

bệnh; mở rộng dịch vụ kỹ thuật, từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh.

e) Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, người lao động tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu, chi từ nguồn dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh xếp hạng các cơ sở y tế công lập. Hàng năm, trình cấp có thẩm quyền giao biên chế cho ngành Y tế theo quy định.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, người lao động tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh.

5. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thu, chi dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn; chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc phối hợp với ngành Y tế, cơ quan bảo hiểm xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân, người lao động tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn.

6. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh thì các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời phản ánh, đề xuất về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tiến Dũng